|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| **DỰ THẢO**  | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023* |

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Thành phố Hồ Chí Minh là vùng kinh tế năng động, có bề dày lịch sử, truyền thống và đa dạng về văn hóa. Trong quá trình phát triển và hội nhập, Thành phố Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò là một trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ của cả nước; là hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, một trong ba vùng kinh tế trọng điểm lớn nhất cả nước và cũng là vùng động lực cho công cuộc phát triển kinh tế – xã hội ở địa bàn Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung theo chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng khẳng định vai trò trung tâm giáo dục và đào tạo chất lượng cao. Công tác giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực phát triển nhanh về qui mô, số lượng đào tạo năm sau cao hơn năm trước; loại hình đào tạo đa dạng, cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư. Bên cạnh đó, Thành phố chú trọng đẩy mạnh phát triển giáo dục phổ thông theo hướng nâng cao trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho học sinh sẵn sàng thích ứng, gia nhập vào quá trình toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 đề ra định hướng phát triển giáo dục: đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hoá và thay đổi phương thức giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục đại học; phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển giáo dục của Đảng nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021- 2030 của đất nước.

**I. TÌNH HÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

**1. Thực trạng quy hoạch ngành giáo dục**

Sau khi Thành phố ban hành Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003, các quận huyện đã xây dựng các đồ án qui hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn, từ đó triển khai các giải pháp thực hiện nhằm phát triển qui mô số lượng trường lớp trên địa bàn như kêu gọi đầu tư xã hội hóa, bổ sung dự án xây dựng trường học trong các đồ án qui hoạch khu dân cư, điều chỉnh diện tích đất giáo dục, bố trí vốn giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án xây dựng trường lớp….

Học sinh và số phòng học từ năm 2003 đến hết năm 2020 đã tăng 1,6 lần đối với số học sinh, tăng 1,81 lần đối với số phòng học.

Tuy nhiên, thực trạng diện tích đất công theo các đồ án quy hoạch được sắp xếp, bố trí để xây dựng các công trình giáo dục hạn chế; vị trí quy hoạch chủ yếu trên đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nên chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng cao, ảnh hưởng đến tính khả thi của quy hoạch, nên việc thực hiện kế hoạch phát triển mạng lưới trường lớp tại các quận huyện hiện nay gặp nhiều khó khăn.

Diện tích đất giáo dục hiện hữu tại các quận huyện đến nay chỉ đạt 57,48% so với quy hoạch được phê duyệt; việc xây dựng mới trường lớp và tăng số phòng học đạt thấp, diện tích đất/học sinh chưa đạt theo quyết định 02/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban Nhân dân Thành phố. Trong đó: chỉ tiêu đất giáo dục hiện hữu một số quận, huyện đạt rất thấp theo quyết định phê duyệt của Thành phố: quận 2, 6, 7, 8, quận Gò Vấp, Bình Thạnh, Hóc Môn, Bình Chánh, Cần Giờ.

Thực trạng Quy mô ngành giáo dục năm học 2022-2023

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **Số trường, điểm trường** | **Số lớp** | **Học sinh** | **Giáo viên** | **Phòng học** |
|  | Năm học 2022-2023 |  |  |  |  |  |
| 1 | -Tổng số | 3.170 | 49.792 | 1.683.095 | 89.296 | 49.398 |
|  | Trong đó: |   |   |   |   |   |
| 2 | + Công lập | 1.369 | 36.344 | 1.425.403 | 60.536 | 34.765 |
| 3 | + Ngoài công lập | 1.801 | 13.448 | 257.692 | 28.760 | 14.633 |

- Quỹ đất cho giáo dục đã thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Cấp học** | **Quỹ đất giáo dục đã thực hiện****đến tháng 12/2022** *(m2)* |
| *Tổng cộng* | *Đất giáo dục* *thuộc quy hoạch* | *Đất giáo dục* *ngoài qui hoạch* |
| Mầm non | 2.309.727 | 1.472.737 | 836.991 |
| Tiểu học | 3.201.128 | 2.736.039 | 465.089 |
| THCS | 2.640.768 | 2.308.143 | 332.625 |
| THPT | 2.063.764 | 1.865.046 | 198.718 |
| **Tổng cộng** | **10.215.387** | **8.381.965** | **1.833.423** |

**2. Đánh giá các kết quả đạt được**

Trong thời gian qua, Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về *"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế "*. Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã phát triển về cả về quy mô (số lượng) và chất lượng, góp phần nâng cao trình độ dân trí, dân sinh, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

***2.1. Quy mô phát triển***

- Quy mô Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngành học, bậc học** | **Tổng số trường** | **Trường****Chuẩn quốc gia** |
| **Tổng cộng** | **Công lập** | **Ngoài công lập** | **Số lượng** | **Tỷ lệ****(%)** |
|  | **Toàn ngành** | **2.310** | **1.350** | **960** | **343** | **14.85** |
| 1 | Mầm non | 1.305 | 968 | 837 | 199 | 15.25 |
| 2 | Tiểu học | 516  | 490  | 26  |  72 | 13.95  |
| 3 | THCS | 286 | 279 | 7 | 46 | 16.08 |
| 4 | THPT | 203 | 113 | 90 | 26 | 12.81 |

+ Ngoài ra còn có hơn 1,617,436 học sinh và 77,409 giáo viên.

+ 1.791 cơ sở giáo dục thường xuyên (GDTX) (05 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp Thành phố; 22 trung tâm GDNN-GDTX cấp quận/huyện/thành phố Thủ Đức, 04 trường có phân hiệu GDTX; 724 trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, 94 đơn vị tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa, 512 tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, 17 văn phòng đại diện, 26 trường mầm non và trường phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài; 310 trung tâm học tập cộng đồng tại 22 quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

+ 51 cơ sở giáo dục đại học và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trú đóng trên địa bàn Thành phố[[1]](#footnote-1); 52 trường Cao đẳng; 64 trường Trung cấp; 346 cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Hệ thống trường lớp được quy hoạch, phân bố đều khắp và đầu tư xây dựng từ nội thành đến ngoại thành của Thành phố, đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân ngày càng cao hơn. Công tác phổ cập giáo dục được duy trì ổn định và phát triển. Đội ngũ nhà giáo lớn mạnh, đảm bảo về số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học ngày một cao hơn. Mức độ chuẩn hóa nhà trường và trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn mới được xây dựng, củng cố và sử dụng hiệu quả.

***2.2. Chất lượng giáo dục***

Các nội dung giáo dục phục vụ yêu cầu phát triển của địa phương như tin học, ngoại ngữ đã được triển khai và đạt hiệu quả tốt. Chất lượng giảng dạy của các trường đã có sự tiến bộ rõ rệt, học sinh năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu học tiếp lên cấp cao hơn ; có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho Thành phố, cho cả nước và hội nhập thế giới.

Ngành giáo dục Thành phố thực hiện có hiệu quả Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều Chương trình, Đề án đột phá của ngành giáo dục huy động được nhiều nguồn lực xã hội hóa và đạt hiệu quả cao như: Chương trình kích cầu đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường học; Chương trình “Dạy và học Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”; thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình Tiếng Anh tăng cường, dạy học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài; các hoạt động câu lạc bộ; các cuộc thi khoa học kỹ thuật, học thuật đánh giá theo chuẩn quốc tế được chú trọng.

Thành phố luôn giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, thực hiện hiệu quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS và phổ cập giáo dục trung học theo định hướng của thành phố. Đặc biệt tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường, lớp đạt trên 99%; tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi học 2 buổi/ngày đạt 100%; tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt trên 98%. Nhiều chính sách đặc thù hỗ trợ giáo dục mầm non được triển khai thực hiện như: Đề án hỗ trợ giáo dục mầm non, trong đó có chế độ hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên do tính chất công việc; chế độ hỗ trợ đối với giáo viên mầm non mới ra trường được tuyển dụng mới và chính sách thu hút giáo viên mầm non.

Công tác giáo dục toàn diện cho học sinh được quan tâm, các hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức, lí tưởng sống, phẩm chất công dân… được thực hiện bằng nhiều hình thức sinh động, hấp dẫn, hiệu quả, các hoạt động văn - thể - mỹ được tổ chức đa dạng, phong phú với các loại hình câu lạc bộ - đội nhóm, các cuộc thi, hội thao, hội diễn… tạo không khí sôi nổi, vận động đông đảo học sinh tham gia.

Chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục không ngừng được nâng cao, đảm bảo trình độ đạt chuẩn, tỉ lệ trên chuẩn của các bậc học khá cao.

Thành phố luôn luôn dành sự ưu tiên đầu tư cho giáo dục, hoàn chỉnh mạng lưới trường lớp, tăng cường trang thiết bị hỗ trợ dạy - học tiên tiến, hiện đại, đảm bảo chỗ học cho con em Thành phố, từng bước giảm sĩ số và tăng tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày và từ Thành phố, nhiều mô hình hoạt động hiệu quả.

Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, đồng bộ đổi mới quản lý và tổ chức dạy học trong nhà trường Chất lượng giáo dục được nâng cao, tính đến thời điểm hiện nay, toàn Thành phố có 269 trường đạt chuẩn quốc gia. Thành phố cũng chú trọng triển khai thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020, đến nay có 319 trung tâm học tập cộng đồng, tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15-35 tuổi đạt và độ tuổi 15-60 đạt trên 99%. Đẩy mạnh thực hiện Đề án hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố.

Cơ sở dữ liệu dùng chung cho toàn ngành đã kết nối thành công đến cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật và chuẩn kết nối. Hệ thống thông tin địa lý (GIS) giáo dục đã được hoàn thiện, quan tâm xây dựng Kho học liệu điện tử trực tuyến.

**3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

***3.1. Tồn tại, hạn chế***

Quy hoạch và quản lý mạng lưới trường lớp; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố: Chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt thấp; Tiến độ xây dựng trường lớp theo quy hoạch tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu hàng năm; sĩ số học sinh/lớp còn cao so với quy định, tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày chưa đạt chỉ tiêu, đặc biệt ở một số quận, huyện đạt rất thấp; Trang thiết bị dạy học hiện đại chưa được đầu tư đồng bộ, kịp thời đều khắp các lớp học và trường học ở các khu vực.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn thiếu về số lượng, chưa đồng bộ về cơ cấu, chưa có định biên một số chức danh theo yêu cầu giáo dục toàn diện ; một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ và tin học dẫn tới việc chưa theo kịp yêu cầu đổi mới trong giáo dục và hội nhập quốc tế; trình độ tiếng Anh, tin học của một bộ phận đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và hội nhập nhanh của thành phố; Việc liên kết đào tạo nghề nghiệp giữa các trường chuyên nghiệp với hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn Quốc tế của các nước trong khu vực và trên thế giới đạt kết quả chưa cao do trình độ tiếng Anh chuyên ngành của giáo viên chuyên nghiệp còn hạn chế.

Một số chính sách đối với giáo dục và đào tạo còn bất cập chưa phù hợp với đặc điểm, tình hình giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh.

***3.2. Nguyên nhân***

Áp lực tăng dân số cơ học, mật độ dân số cao, số lượng học sinh hàng năm tăng nhanh; số trường và số phòng học chưa đủ để đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày; chỉ tiêu về diện tích đất/học sinh không đủ định mức tối thiểu theo qui định. Nhiều trường có sĩ số học sinh các lớp cao, do đó việc triển khai giáo dục toàn diện, giáo dục lấy học sinh làm trung tâm gặp nhiều khó khăn.

 Một số văn bản quy phạm pháp luật chưa phù hợp với tình hình thực tiễn tại Thành phố đã tạo ra rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý, là rào cản ảnh hưởng đến phát triển ngành giáo dục Thành phố.

Chưa có các chế độ chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm động viên, khuyến khích ý thức bồi dưỡng nâng chuẩn của đội ngũ.

**4. Bài học kinh nghiệm**

Từ những kết quả đạt được nêu trên, ngành giáo dục và đào tạo Thành phố đã rút ra được một số bài học quan trọng :

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo đã tạo sự chuyển biến tích cực trong hoạt động quản lý và công tác chuyên môn của ngành giáo dục thành phố, góp phần thúc đẩy công tác chuyển đổi số và xây dựng chính quyền đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh theo yêu cầu phát triển của Thành phố.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục Thành phố với tinh thần trách nhiệm cao đã nỗ lực, phấn đấu vượt mọi khó khăn, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục. Đặc biệt, với sự đoàn kết, sự quyết tâm cao độ; sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp có thẩm quyền và sự chung tay của toàn bộ hệ thống chính trị, ngành giáo dục vượt qua thử thách, kiên định với mục tiêu chất lượng giáo dục; nâng cao lòng tin của người dân vào ngành giáo dục Thành phố.

- Sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền quận/huyện/thành phố đến công tác giáo dục, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục đã tạo điều kiện cho chất lượng giáo dục được nâng cao và ổn định, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phổ cập tại địa phương.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC**

**1.** Phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò các tổ chức, đoàn thể chính trị, kinh tế, xã hội trong phát triển giáo dục. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Thực hiện các chính sách ưu đãi đối với giáo dục, đặc biệt là chính sách đầu tư và chính sách tiền lương, ưu tiên ngân sách nhà nước dành cho phát triển giáo dục phổ cập và các đối tượng đặc thù.

**2.** Xây dựng nền giáo dục có tính nhân dân, dân tộc, tiên tiến, hiện đại, xã hội chủ nghĩa, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục địa bàn khó khăn để đạt được mặt bằng chung, đồng thời tạo điều kiện để các địa phương và các cơ sở giáo dục có điều kiện bứt phá nhanh, đi trước một bước, đạt trình độ ngang bằng với các nước có nền giáo dục phát triển. Xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời, đặc biệt đối với người dân tộc thiểu số, người nghèo, con em diện chính sách.

**3.** Giáo dục được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội, đề cao các giá trị đạo đức của con người lương thiện. Thực hiện giáo dục theo phương châm học tập suốt đời và lấy người học làm trung tâm. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất, tư duy sáng tạo của người học. Giáo dục là vì con người và hạnh phúc của con người.

**4.** Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển giáo dục gắn với phát triển khoa học và công nghệ, tập trung vào nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành để một mặt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo an ninh quốc phòng; mặt khác phải chú trọng thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi người học, những người có năng khiếu được phát triển tài năng.

**5.** Hội nhập quốc tế sâu, rộng về giáo dục trên cơ sở bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, giữ vững độc lập, tự chủ, định hướng xã hội chủ nghĩa. Mở rộng giao lưu hợp tác với các nền giáo dục trên thế giới, nhất là với các nền giáo dục tiên tiến hiện đại, phát hiện và khai thác kịp thời các cơ hội thu hút nguồn lực có chất lượng, hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển thành phố.

**III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN NĂM 2045**

Xây dựng nền giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh tiên tiến, hiện đại,
hội nhập. Xây dựng Thành phố thành trung tâm giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Châu Á. Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển giáo dục và chất lượng giáo dục. Xây dựng xã hội học tập, khuyến khích, tạo điều kiện công bằng và thuận lợi để mọi người dân thành phố được học tập suốt đời. Xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố. Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á vào năm 2030 và đạt trình độ tiên tiến của thế giới vào năm 2045.

**1.** **Mục tiêu tổng quát**

Đổi mới, phát triển toàn diện học sinh Thành phố Hồ Chí Minh, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo thế hệ trẻ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có lối sống lành mạnh, ý thức trách nhiệm xã hội, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu, có tư duy sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thành phố.

Giáo dục toàn diện học sinh gắn liền giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, khơi dậy lòng yêu nước, khát vọng cống hiến, niềm tự hào dân tộc, tự hào học sinh Thành phố mang tên Bác qua xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong nhà trường và văn hóa học đường làm lan tỏa mạnh mẽ các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên Thành phố.

Xây dựng hệ thống giáo dục mở, phục vụ học tập suốt đời, công bằng và bình đẳng, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo.

Phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển đất nước trong từng giai đoạn.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực ASEAN.

Tiếp tục quan tâm, triển khai các công tác có hiệu quả, tạo ra sự khác biệt, tiệm cận với giáo dục tiên tiến hiện đại khu vực và thế giới. Đặc biệt là đầu tư cho giáo dục ngoại ngữ, tin học đạt chuẩn quốc tế.

 Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong giáo dục, đảm bảo người học có đủ kiến thức và kỹ năng, trở thành nguồn nhân lực xây dựng thành phố chuyển đổi số, thành phố thông minh; ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của ngành và tiến tới xây dựng thành phố thông minh.

Đào tạo người học trở thành công dân yêu nước, tự hào dân tộc, có đạo đức kỷ luật, ý thức trách nhiệm xã hội; có kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Xây dựng, phát triển mô hình Trường học hạnh phúc dựa trên nguyên lý trải nghiệm hạnh phúc của con người: Kết nối với bản thân - Kết nối với người khác - Kết nối với thế giới tự nhiên. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên được yêu thương, tôn trọng, an toàn, chia sẻ và thấu hiểu.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu môn học; có tầm nhìn, tư duy phát triển; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, mô phạm, đồng thời là tấm gương về giá trị đạo đức lối sống cho giáo viên, học sinh noi theo; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo chuẩn hoá về trình độ đào tạo, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo, đặc biệt chú trọng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nghề nghiệp của nhà giáo đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới; góp phần đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng: *“Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế”.*

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao *có trình độ, năng lực chuẩn quốc tế, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho cả nước, khu vực ASEAN và tiến đến đào tạo công dân toàn cầu*.

Xây dựng trường học nhiều không gian xanh, sạch sẽ, đẹp, an ninh, an toàn.

**2.** **Mục tiêu cụ thể**

Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 như sau:

- Đến năm 2030:

+ Đảm bảo cơ sở vật chất, trường lớp đạt chuẩn quốc gia: 60% trường mầm non; 80% trường tiểu học; 70% trường trung học cơ sở và 50% trường trung học phổ thông công lập.

+ Mỗi quận/huyện/thành phố Thủ Đức có ít nhất 02 trường ở mỗi cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"; Thành phố có ít nhất 10 trường THPT, THPT Chuyên có điều kiện cơ sở vật chất hiện đại, chất lượng dạy học đạt các tiêu chí trường chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"; 100% trường học trên địa bàn Thành phố phấn đấu xây dựng theo mô hình trường học thông minh.

+ Xây dựng mới 04 trường phổ thông nhiều cấp học chất lượng cao tại khu vực thành phố Thủ Đức, Bình Chánh và Củ Chi. Đảm bảo diện tích tối thiểu 05 ha/trường.

+ Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp ở các bậc học từ 30 đến 35 học sinh/lớp.

+ 100% trường tiểu học, 70% trường trung học cơ sở học 2 buổi/ngày; có từ 80% trường trung học phổ thông trở lên ở mỗi quận, huyện, thành phố Thủ Đức dạy học 2 buổi/ngày.

+ 30% trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đảm bảo đủ điều kiện tự chủ.

+ 80% học sinh trung học phổ thông có thể thông thạo giao tiếp, tiếp cận học tập bằng ngoại ngữ *(tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ)*. 100% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, 50% học sinh có trình độ tin học đạt chuẩn quốc tế.

+ 100% học sinh phổ thông biết chơi ít nhất 1 môn nghệ thuật/nhạc cụ và luyện tập ít nhất 1 môn thể thao.

+ 100% cơ sở giáo dục kết nối với các cấp quản lý giáo dục, cơ sở dữ liệu quốc gia và địa phương; 100% học sinh được tiếp cận không gian học tập hiện đại trên nền tảng số; 100% các cơ sở giáo dục triển khai các giải pháp công nghệ trong hoạt động dạy học và quản lý nhà trường; 100% người học và nhà giáo của Thành phố có đủ điều kiện tiếp cận có hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động dạy - học trực tuyến.

+ 100% trường học triển khai thực hiện “Trường học hạnh phúc”. Đến năm 2030, 50% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc. Tầm nhìn đến năm 2045: mỗi năm học có thêm ít nhất 10% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc.

+ 100% trường học xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh ở không gian vật thể và không gian phi vật thể.

+ Xây dựng chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trong sạch, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới và có tầm nhìn chiến lược.

+ Tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

*Về trình độ chuyên môn:* 100% giáo viên mầm non tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, trong đó trên 85% giáo viên mầm non có trình độ cử nhân thuộc ngành Giáo dục mầm non; 100% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông có trình độ cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên (hoặc tương đương) trở lên; 40% giáo viên trung học phổ thông có trình độ thạc sĩ chuyên ngành.

*Về chính trị, tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ quản lý giáo dục:* 25% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt trình độ Lý luận Trung cấp chính trị; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng số từ cơ bản đến nâng cao; 80% giáo viên đạt chuẩn mức độ 2 khung năng lực số đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số toàn ngành giáo dục; 60% giáo viên thành thạo giao tiếp và tiếp cận học liệu bằng ngoại ngữ *(tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ).* 100% giáo viên diện quy hoạch được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục trường mầm non, phổ thông.

*Về tuyển dụng đội ngũ nhà giáo:* Tuyển dụng đủ số lượng giáo viên các môn học, cấp học thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

 ***2.1. Giáo dục mầm non***

- Phấn đấu đến năm 2030:

+ 100% cơ sở giáo dục mầm non độc lập có cổng thông tin kết nối với ngành vào năm 2025.

- Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 60% trở lên.

+ 75% số quận/huyện/thành phố Thủ Đức hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo vào năm 2025 và 100% hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo vào năm 2030; tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non hàng năm tăng từ 2%-3%.

+ 10% trường mầm non công lập đảm bảo điều kiện tự chủ; 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; các cơ sở giáo dục mầm non đủ giáo viên theo quy định, 100% giáo viên đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo, 60% giáo viên có trình độ trên chuẩn; 100% trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.

+ 90% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo; 99% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi; giảm tỷ lệ trẻ em béo phì còn dưới 10%.

- Chất lượng chăm sóc, giáo dục được nâng cao, đảm bảo cho trẻ em có được nền tảng ban đầu của những phẩm chất và kỹ năng sống cơ bản; tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyển đổi số, định hướng khai thác, sử dụng; triển khai quản lý trên môi trường số hóa, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin thành phố, quốc gia. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non xây dựng ít nhất 01 phòng học thông minh.

- Tầm nhìn đến năm 2045:

+ 20% trường mầm non công lập đảm bảo điều kiện tự chủ.

+ 10% trường hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế".

+ 80% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia.

**+** 100% quận/huyện/thành phố tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

***2.2. Giáo dục phổ thông***

- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Phấn đấu đến năm 2030:

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 là 100%, chuẩn phổ cập giáo dục cấp trung học cơ sở mức độ 3 là 40%;

+ Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học đạt 99,5%, ở trung học cơ sở đạt 95%, ở trung học phổ thông và tương đương 75%;

+ Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 99,5%, tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99%; tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và tương đương là 95%; tỷ lệ hoàn thành trung học cơ sở đạt 99,5%, hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 99%.

+ 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trình độ ngoại ngữ A1 hoặc tương đương, 100% học sinh hoàn thành chương trình trung học đạt cấp độ ngoại ngữ từ A2 và tương đương trở lên. 50% học sinh tiểu học đạt chứng chỉ tin học, ngoại ngữ quốc tế (trường chất lượng cao tỉ lệ 80%).

+ 100% học sinh phổ thông tiếp cận học tập trên nền tảng LMS; 100% các trường tiểu học tổ chức các hoạt động học tập và tương tác, trao đổi thông tin hoạt động dạy – học thông qua trực tuyến.

+ Tỷ lệ cơ sở và số học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập đạt 40% và 30%; đến 2030, tỷ lệ tương ứng đạt 50% và 35%.

***2.3. Giáo dục thường xuyên***

Phấn đấu đến năm 2025: 100% các quận, huyện và thành phố trực thuộc đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 60% cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số; 70% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục; 25% các quận, huyện và thành phố trực thuộc được công nhận danh hiệu quận, huyện, thành phố trực thuộc học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; Thành phố Hồ Chí Minh được công nhận danh hiệu Thành phố học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Phấn đấu đến năm 2030: 80% các cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số; 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục; 25% các quận, huyện và thành phố trực thuộc được công nhận danh hiệu quận, huyện, thành phố trực thuộc học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; Thành phố Hồ Chí Minh được công nhận là Thành phố học tập theo tiêu chuẩn của UNESCO.

***2.4. Giáo dục nghề nghiệp***

Đến năm 2025, bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội Thành phố; chất lượng đào tạo của một số trường tiếp cận trình độ quốc gia và ASEAN-4; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 87%. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút từ 40 - 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 45% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 35%.

- Ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 50% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Ít nhất 02 trường cao đẳng và 05 chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định quốc tế.

- Phấn đấu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

- Phấn đấu khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- Phấn đấu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: có 05 trường chất lượng cao; có 03 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4; 02 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20; khoảng 10 nhóm ngành, nghề trọng điểm có năng lực cạnh tranh vượt trội trong các nước ASEAN.

Đến năm 2030, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề quốc gia; có công nghiệp hiện đại; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 89%. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút 50 - 55% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 40% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 60% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 40%.

- Ít nhất 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các nhành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phấn đấu 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

- Phấn đấu 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- Phấn đấu có 10 trường chất lượng cao.

***2.5. Giáo dục đại học***

12% dân số có trình độ đại học trở lên đến năm 2025 và đạt 15% đến năm 2030. Phấn đấu 70% các trường đại học trên địa bàn Thành phố có triển khai đại học số và xây dựng học liệu số đến năm 2025 và đạt 90% đến năm 2030.

100% cơ sở giáo dục đại học (đủ điều kiện) đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó 10% đạt chuẩn kiểm định bởi các tổ chức kiểm định nước ngoài có uy tín; 45% chương trình đào tạo (đủ điều kiện) đạt chuẩn kiểm định trong nước hoặc nước ngoài, trong đó 100% chương trình đào tạo giáo viên đủ điều kiện ở tất cả các trình độ đạt chuẩn kiểm định.

Tỷ lệ công bố bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trên giảng viên đạt 0,45 vào năm 2025 và 0,75 vào năm 2030. Tỉ lệ sinh viên có việc làm phù hợp trình độ chuyên môn trong 12 tháng sau tốt nghiệp đạt trên 80%.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phấn đấu đến năm 2025, số cơ sở giáo dục đại học và số sinh viên đại học ngoài công lập đạt 30% và 22,5% và đến 2030 là 35% và 25%. Thực hiện cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của một số loại hình dịch vụ đào tạo.

Ưu tiên đầu tư đào tạo nhân lực bậc đại học và sau đại học có trình độ quốc tế đối với 08 ngành trọng điểm (công nghệ thông tin - truyền thông, cơ khí - tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, quản trị doanh nghiệp, tài chính - ngân hàng, y tế, du lich, quản lý đô thị) góp phần phát triển lực lượng lao động có chất lượng cao từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh và tăng trưởng kinh tế cho Thành phố trong quá trình hội nhập chuỗi giá trị toàn cầu, đáp ứng xu thế toàn cầu hóa lực lượng lao động.

Xây dựng và triển khai mô hình Đại học chia sẻ có khả năng kết nối và chia sẻ mạnh mẽ các nguồn lực quan trọng trong giáo dục đại học như: con người, cơ sở vật chất, học liệu dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại. Chú trọng phát triển học liệu mở trong giáo dục đại học bằng cách đầu tư có hệ thống vào sản xuất và sử dụng học liệu mở để cải thiện chất lượng các chương trình giảng dạy.

**IV. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

Xây dựng và phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo, phát huy truyền thống đoàn kết, nghĩa tình, tiếp thu văn minh của thế giới, là nơi thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đến học tập, sinh sống và làm việc, góp phần xây dựng Thành phố phồn vinh, cuộc sống người dân ấm no, gia đình hạnh phúc. Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm dẫn đầu Đông Nam Á, phấn đấu đạt trình độ tiên tiến của khu vực Châu Á vào năm 2030 và đạt trình độ tiên tiến của thế giới vào năm 2045.

**V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030**

**1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, tạo động lực cho đổi mới và phát triển Ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh**

Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ khâu quán triệt đến khâu tổ chức thực hiện các quan điểm, đường lối và chủ trương phát triển giáo dục của Đảng, từ nhận thức mục tiêu giáo dục đến nhận thức về các giải pháp, điều kiện đảm bảo để tạo chuyển biến căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo thành phố.

Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm tính hệ thống, liên thông trong quản lý giáo dục giữa cấp trung ương với địa phương và các cơ sở giáo dục.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục và đạo tạo để thu hút nguồn nhân lực nhân lực chất lượng cao.

Đổi mới cơ chế quản trị cơ sở giáo dục, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Giao quyền tự chủ gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý, bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình và xã hội trong quản trị các cơ sở giáo dục.

Tăng cường chất lượng của công tác lập kế hoạch; tổ chức dự báo, cung cấp thường xuyên các thông tin về phát triển giáo dục và nhu cầu nhân lực của xã hội cho các ngành các cấp, các cơ sở giáo dục để điều tiết quy mô, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo cho phù hợp với nhu cầu sử dụng.

Tất cả các cơ sở giáo dục triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội; mỗi cơ sở giáo dục căn cứ theo nội dung, chương trình giáo dục của từng cấp học, bậc học và điều kiện thực tế, xây dựng Kế hoạch triển khai không gian văn hóa Hồ Chí Minh, chọn lựa những nội dung cụ thể về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với văn hóa học đường. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với các Trường Đại học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

## 2. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Ưu tiên bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh vùng xã đảo, học sinh thuộc các huyện ngoại thành, còn khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những người yếu thế khác.

Tạo điều kiện cho trẻ dưới 36 tháng tuổi được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục mầm non nhất là cơ sở giáo dục mầm non ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất. Từng bước phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo và thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm; nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, tiến tới xóa mù chức năng; bảo đảm mọi người học được trang bị các kỹ năng của con người thế kỷ 21.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội.

Tiếp tục triển khai các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt, ưu tiên củng cố, phát triển các trường chuyên biệt.

## 3. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân

Triển khai hệ thống giáo dục theo hướng mở; linh hoạt, đa dạng hoá các mô hình đào tạo, chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng phường, xã, quận, huyện thành phố Thủ Đức. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học một cách hợp lý; thu gọn lại các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương. Tạo điều kiện phát triển giáo dục mầm non, phổ thông loại hình tư thục ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao. Đảm bảo đủ trường lớp và trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non và giáo dục cơ bản. Nghiên cứu phát triển các mô hình mới như trường học hạnh phúc, trường học thông minh, trường chất lượng cao, trường tự chủ…

Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng giáo dục mở, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người dân, xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

Phát triển các cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao theo chuẩn khu vực và thế giới. Tập trung nguồn lực đầu tư cho các trường và các ngành khoa học cơ bản, trọng điểm và mũi nhọn, đặc biệt ngành sư phạm, sức khỏe và công nghệ để đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, với số lượng và cơ cấu hợp lý.

Xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế, thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường. Có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài làm việc trong vùng. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đi đầu trong thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, đặc biệt là thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông và giáo dục đại học; phát triển Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Đại học Việt - Đức và một số trường đại học lớn theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu Châu Á.

Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, đảm bảo đủ năng lực, quy mô, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Tham mưu di dời các Trường Đại học, Cao đẳng ở các quận nội thành Thành phố ra vùng ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh.

## 4. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục và đào tạo; chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi, nhân văn, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống văn hóa, tự hào dân tộc, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực thể chất và văn hoá thể chất, ý thức trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng; giáo dục cho học sinh, sinh viên Thành phố lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến, làm người tử tế, có tri thức góp phần quan trọng trong việc hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội và nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ý thức công dân, khát vọng cống hiến và trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe học đường; giáo dục thể chất, phát triển thể trạng và năng khiếu nghệ thuật, văn hóa, thể thao cho học sinh ở tất cả bậc học.

Xây dựng chương trình giáo dục mầm non với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn; chuẩn bị đủ các điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và học liệu để triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển năng lực từng cá nhân người học; đẩy mạnh tích hợp Khoa học - Kĩ thuật - Công nghệ - Nghệ thuật - Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân và phù hợp với nhu cầu nhân lực của Thành phố.

Tổ chức, thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2020 – 2030, tầm nhìn 2045 tại Thành phố Hồ Chí Minh; khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, tài liệu, đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên; tăng cường gắn kết doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đại học cùng tham gia xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, thực tập và tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Thực hiện tốt công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng xây dựng các chương trình giáo dục thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học.

Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hoà, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tiềm năng của người học, khuyến khích học theo đam mê và sở thích. Hoàn thiện các phương thức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc.

Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; các chương trình đào tạo đại học triển khai dạy học ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; khuyến khích dạy học một số môn khoa học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông và đào tạo bằng ngoại ngữ một số ngành học đại học; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ.

Xây dựng và triển khai quy trình phát hiện sớm, bồi dưỡng và định hướng phát triển năng khiếu, tài năng trong học sinh, sinh viên; ưu tiên tuyển chọn, giới thiệu và cấp học bổng cho những cá nhân xuất sắc đi học tập ở các nước tiên tiến và các chương trình tiên tiến trong nước phù hợp với định hướng phát triển nhân lực quốc gia.

Thực hiện có hiệu quả liên kết giáo dục, khuyến khích việc hợp tác giữa cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố với cơ sở giáo dục nước ngoài thực hiện chương trình giáo dục tích hợp*.*

## 5. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với giáo dục và đào tạo (GDĐT)

Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp.

Thực hiện đào tạo gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng giáo viên mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới mô hình, phương thức đào tạo giáo viên, gắn việc đào tạo trong các trường sư phạm với hoạt động thực tiễn tại các trường học; thực hiện đào tạo giáo viên theo cơ chế đặt hàng; sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên giáo dục theo hướng phát triển năng lực và đạo đức nghề nghiệp. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại và nâng trình độ chuẩn cho đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT. Nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên đại học, tăng số lượng giảng viên đi đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài; thu hút các nhà khoa học trong và ngoài nước, người có trình độ tiến sĩ làm giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học.

Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục; đổi mới công tác đánh giá, phân loại nhà giáo và CBQL giáo dục theo hướng lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu; có giải pháp phù hợp trong bố trí, sử dụng CBQL, GV không đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn được đào tạo

Đổi mới cơ chế, chính sách tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý; thực hiện quản lý sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, yên tâm công tác và cống hiến, thu hút được người giỏi vào ngành giáo dục và tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phát triển.

Rà soát, đánh giá thực trạng về quy mô phát triển giáo dục, nhu cầu về đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục.

## 6. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho giáo dục, đào tạo bảo đảm tối thiểu là 20% tổng chi ngân sách nhà nước.

Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo. Ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, các nhiệm vụ trọng điểm, các chương trình mục tiêu, các ngành nghề mũi nhọn; ưu tiên đầu tư cho những vùng khó khăn.

Đổi mới cơ cấu sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tăng đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình cơ sở giáo dục tư thục đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là loại hình tư thục chất lượng cao. Đối với ngành đào tạo có khả năng xã hội hóa cao, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ các đối tượng chính sách và khuyến khích tài năng; tiến tới bình đẳng về quyền được nhận hỗ trợ của nhà nước đối với người học ở trường công lập và ngoài công lập.

Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường huy động và thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo có thành tích học tập tốt. Phát triển các hình thức liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng nghiên cứu.

**7.** **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong ngành giáo dục để thích ứng với xu thế phát triển của thế giới. Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục, đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, các cấp quản lý giáo dục, kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; tất cả cơ sở giáo dục triển khai dạy học, quản lý nhà trường trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

Xây dựng các khung năng lực số làm căn cứ pháp lý để đánh giá một cách khách quan các nỗ lực và kết quả chuyển đổi số của ngành, cơ quan, đơn vị. Đưa các chương trình, chứng chỉ về ứng dụng CNTT quốc tế trong quản lý và giảng dạy vào nội dung bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên, chuyên viên, cán bộ quản lý.

Tận dụng các nền tảng công nghệ mở của thế giới để giảm bớt gánh nặng về đầu tư hạ tầng và công nghệ song vẫn đảm bảo khả năng đồng bộ, kết nối, kế thừa, quản lý của cơ quan nhà nước đối với các đối tượng sử dụng. Sử dụng các chuẩn mở của quốc tế hướng đến sự đồng nhất về cấu trúc và công nghệ tạo nền tảng cho việc phát triển các hệ sinh thái ứng dụng cho ngành Giáo dục. Dữ liệu được xem như nguồn vốn quan trọng nhất của quá trình chuyển đổi số, xây dựng các chính sách để quản lý, bảo toàn, phát triển nguồn vốn này tạo ra giá trị cho xã hội nói chung và ngành Giáo dục nói riêng.

Xây dựng, phát triển và khai thác kho tài nguyên học liệu mở, chia sẻ với các nền tảng dạy học trực tuyến và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời cho người dân. Xây dựng lộ trình cụ thể cả về chính sách lẫn công nghệ để có được dữ liệu lớn, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo hướng đến một nền tảng đào tạo hướng đối tượng, gắn bó chặt chẽ với điều kiện đặc thù và nhu cầu riêng của từng khu vực

Đảm bảo các điều kiện về nhân lực và hạ tầng số, đường truyền băng thông, triển khai nền tảng thích hợp, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, ưu tiên các cơ sở giáo dục ở vùng khó khăn; đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong hợp tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng và thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

## 8. Tăng cường hội nhập quốc tế

Chủ động mở rộng hợp tác song phương và đa phương; thúc đẩy hợp tác với các nước có nền giáo dục chất lượng hàng đầu thế giới. Đẩy mạnh việc ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận, điều ước quốc tế, trong đó ưu tiên thực hiện các cam kết quốc tế, khu vực về mục tiêu phát triển giáo dục, chương trình, dự án và các chương trình học bổng hiệp định đối với các cấp học.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam và các đối tác có uy tín của nước ngoài; thực hiện tham chiếu khung trình độ quốc gia Việt Nam với các khung trình độ quốc gia các nước, các khu vực.

Đẩy mạnh hợp tác và đầu tư với nước ngoài; phát triển các trường phổ thông chất lượng cao, tiếp tục thúc đẩy các cơ sở giáo dục xây dựng chương trình tích hợp giữa chương trình Việt Nam và chương trình của các nước tiên tiến; liên kết giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh phổ thông của Thành phố; khuyến khích công nhận chứng chỉ, văn bằng liên thông với các chương trình đào tạo của các trường nước ngoài có uy tín hoặc được cấp có thẩm quyền công nhận để thu hút học sinh, sinh viên, nhà khoa học nước ngoài đến học tập, nghiên cứu và làm việc tại Việt Nam.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC**

**1. Lộ trình và nội dung thực hiện**

***1.1.*** ***Giai đoạn 2022 - 2025***

Tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và có sự điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn; xây dựng và thực hiện các chính sách tạo động lực phát triển đội ngũ nhà giáo và đội ngũ cán bộ quản lý; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; triển khai xây dựng một số cơ sở giáo dục chất lượng cao; đánh giá các mục tiêu và giải pháp thực hiện chiến lược vào cuối năm 2025; tổ chức sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 1 vào đầu năm 2026.

Rà soát quỹ đất, hoàn thiện quy hoạch và đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới truờng học trên địa bàn thành phố; đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục - đào tạo, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, giảng viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng; đẩy mạnh và hoàn thiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế, phát huy các nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện thuận lợi để người dân học tập suốt đời. Tiếp tục duy trì kết quả chống mù chữ; phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và phổ cập bậc trung học; đẩy mạnh chương trình nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học toàn ngành. Liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và Nhà nước để đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu xã hội. Đánh giá, điều chỉnh các mục tiêu, giải pháp chiến lược vào cuối năm 2025.

Triển khai thực hiện Đề án Xây dựng 4.500 phòng học chào mừng kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thành phố đạt chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học từ 3 đến 18 tuổi.

 ***1.2. Giai đoạn 2025-2030***

Tiếp tục thực hiện đổi mới ở tất cả các cấp học, trình độ đào tạo và một số nhiệm vụ của giai đoạn 1 với các điều chỉnh bổ sung; tập trung củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế trí thức; thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển bền vững của Thành phố. Đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo Thành phố 2022-2030 vào cuối năm 2030 và tổng kết đầu năm 2031.

**2. Phân công thực hiện**

***2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo***

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thành phố Thủ Đức tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện chiến lược phát triển phát triển giáo dục - đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2030.

Hướng dẫn các huyện, quận, thành phố Thủ Đức xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch năm và giai đoạn tiếp theo phù hợp với chiến lược phát triển phát triển giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045.

Chủ trì, phối hợp Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các sở - ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án tổng thể đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) và Đại học chia sẻ; Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực. Phối hợp với Hội đồng triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ tiêu liên quan phát triển giáo dục đại học.

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận – huyện, thành phố Thủ Đức tham mưu xây dựng quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn Thành phố đáp ứng yêu cầu học tập cho người dân thành phố và các vùng lân cận.

Nghiên cứu tham mưu sáp nhập các Trường Trung cấp chuyên nghiệp vào Trường Cao đẳng; thu gọn đầu mối, điểm trường không đạt tiêu chuẩn, hình thành các trường phổ thông nhiều cấp học.

Nghiên cứu tham mưu đẩy mạnh xã hội hóa công tác Giáo dục, nâng cao mức độ tự chủ tài chính (tự chủ chi thường xuyên) của hệ thống các cơ cở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học của giáo viên và học sinh.

Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tổ chức sơ kết việc thực hiện chiến lược vào đầu năm 2026 và tổng kết vào đầu năm 2031.

 ***2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư***

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố cho các dự án để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp khả năng cân đối vồn của Thành phố. Là đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố.

***2.3. Sở Tài chính***

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện công tác phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2030

***2.4. Sở Khoa học Công nghệ***

Chủ trì, đề xuất các chương trình, đề án, hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đối với giáo dục và đào tạo.

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành liên quan xây dựng, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định thúc đẩy các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục, nhất là cơ sở giáo dục đại học.

***2.5.* Sở *Nội vụ***

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các quận/huyện/ thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch và đảm bảo đủ biên chế theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoàn thiện chính sách nhân sự và chế độ quản lý con người trong lĩnh vực giáo dục.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu ban hành một số chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên Thành phố; Có các chính sách ưu đãi và chế độ đãi ngộ nhằm khuyến khích nhà giáo, đồng thời thu hút những người có năng lực và trình độ cao, có tài năng vào đội ngũ nhà giáo Thành phố; có chế độ hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ cho đội ngũ.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu bồi dưỡng, phát triển lực lượng cán bộ quản lý có tầm nhìn và năng lực thích ứng với các điều kiện thay đổi, tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành”.

**2.6. *Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc và Sở Tài nguyên và
 Môi trường***

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận/huyện/thành phố Thủ Đức trong việc triển khai quy hoạch đất dành cho các cơ sở giáo dục, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, sử dụng quỹ đất dành cho cơ sở trong từng giai đoạn. Tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung quy hoạch phát triển các cơ sở giáo dục vào việc nghiên cứu các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác quản lý xây dựng các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp theo Đề án Quy hoạch mạng lưới trường lớp (có điều chỉnh) được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, đặc biệt thúc đẩy tiến độ xây dựng các trường mầm non tại các Khu chế xuất, Khu công nghiệp và hệ thống trường lớp các xã tham gia chương trình Xây dựng nông thôn mới nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp theo tiêu chuẩn quốc tế (35 học sinh/lớp); tăng mạnh số lượng trường học tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

Xây dựng và thực hiện tốt việc quy hoạch đảm bảo đủ quỹ đất xây mới, mở rộng các trường học đáp ứng yêu cầu của phát triển giáo dục, đáp ứng các quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường đạt chuẩn quốc gia.

***2.7. Sở Thông tin và Truyền thông***

Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông chính xác, đầy đủ những chủ trương, định hướng đổi mới của ngành.

 Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo về giải pháp kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi đổi số tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh. Phối hợp thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”.

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, phát triển hạ tầng số, hạ tầng Internet đảm bảo triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục; đảm bảo kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách ưu đãi về dịch vụ Internet và dịch vụ công nghệ thông tin đối với người học, đội ngũ nhà giáo và các cơ sở giáo dục.

***2.8. Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức***

Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch – Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch đảm bảo hiệu quả và đạt kết quả cao; trọng tâm về xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong từng giai đoạn phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương; quản lý quy hoạch quy mô dân số; quản lý, tuyển dụng và sử dụng có hiệu quả số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ hàng năm; về xây dựng cơ sở vật chất trường học, bố trí quỹ đất cho giáo dục đáp ứng nhu cầu dạy học, có tính đến biến động tăng học sinh tại các khu vực gần khu công nghiệp, khu đô thị.

***2.9. Các cơ sở giáo dục***

Tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học; căn cứ nội dung, định hướng quy hoạch để xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển của cơ sở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của ngành và xu thế phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Rà soát cơ sở vật chất, lập kế hoạch sửa chữa, duy tu các công trình xuống cấp, đồng thời bố trí kinh phí thường xuyên, huy động nguồn thu hợp pháp và các khoản thu hợp pháp khác để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

***2.10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội***

Chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu liên quan giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 05 năm, hàng năm; xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả triển khai nội dung liên quan giáo dục nghề nghiệp. Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***2.11. Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh***

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở - ngành và đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ tiêu liên quan phát triển giáo dục đại học. Phối hợp triển khai thực hiện Đề án tổng thể đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) và Đại học chia sẻ, Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực.

Trên đây là nội dung cơ bản Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các cơ sở giáo dục căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và quyết định./.

1. Trong số 51 cơ sở giáo dục đại học, có 33 cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ - ngành, 15 cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập và 03 cơ sở giáo dục đại học thuộc Thành phố Hồ Chí Minh [↑](#footnote-ref-1)